

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 07h00 * Ngày thi: 22/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27205450170	Đoàn Lâm	Anh	14/10/2003	Kon Tum	31SYC3	9.3	9.8	Đạt	
2	28214953953	Lê Đức	Anh	18/10/2004	Gia Lai	31TYC5	6.7	6.8	Đạt	
3	27214140265	Nguyễn Minh Tú	Anh	03/06/2003	Đắk Lắk	31TYC5	9.0	8.0	Đạt	
4	27205445529	Nguyễn Thị Hồng	Anh	16/11/2003	Thanh Hóa	31SYC3	7.7	7.8	Đạt	
5	28207136561	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	23/07/2004	Phú Yên	31TYC5	8.3	6.0	Đạt	
6	28207148207	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/09/2004	Bình Định	31TYC5	8.0	5.0	Đạt	
7	27215401931	Vũ Quang	Bách	23/09/2003	Hải Phòng	31SYC3	7.3	9.3	Đạt	
8	28207144825	Trần Nguyễn Bảo	Châu	18/12/2004	Đà Nẵng	31TYC5	9.7	7.0	Đạt	
9	27203641460	Nguyễn Linh	Chi	17/05/2003	Bình Định	31TYC5	3.3	2.0	Không Đạt	
10	27215328336	Phan Minh	Chiến	23/03/2003	Bình Định	31TYC5	8.3	10.0	Đạt	
11	27215450200	Huỳnh Trung	Chính	24/03/2003	Long Khánh	31SYC3	9.3	9.3	Đạt	
12	29204964442	Đỗ Thị Huyền	Diệu	07/01/2005	Đà Nẵng	31SYC3	7.7	7.3	Đạt	
13	28212306247	Bùi Tấn	Dương	25/09/2004	Quảng Nam	31TYC5	3.0	2.5	Không Đạt	
14	27205445843	Kim Thị Thùy	Dương	27/10/2003	Kon Tum	31SYC3	7.0	7.0	Đạt	
15	28204542811	Trần Hoàng Thùy	Dương	05/11/2004	Quảng Bình	31SYC3	5.7	9.0	Đạt	
16	27211334921	Lê Nhật	Duy	31/05/2003	Phú Yên	31TYC5	8.7	7.0	Đạt	
17	27205300526	Bùi Thị Mỹ	Duyên	16/12/2003	Đắk Nông	31TYC5	8.7	3.8	Không Đạt	
18	27205401821	Nguyễn Võ Thùy	Duyên	10/03/2003	Quảng Ngãi	31SYC3	6.3	6.8	Đạt	
19	28204753917	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/08/2004	Bình Dương	31TYC5	6.0	5.0	Đạt	
20	28207100795	Võ Thị Ngọc	Giàu	08/02/2004	Gia Lai	30CBN11	8.0	5.0	Đạt	
21	27211336231	Đoàn Minh	Hà	22/01/2003	Quảng Bình	31TBN3	6.7	5.0	Đạt	
22	27203826454	Nguyễn Phương	Hà	22/12/2003	Phú Yên	31TYC5	5.3	7.0	Đạt	
23	27205450234	Phạm Thị Thu	Hằng	22/07/2003	Đắk Nông	31SYC3	7.3	8.5	Đạt	
24	29217356616	Thân Kỳ Hà	Hiển	06/09/2005	Bắc Giang	31TYC5	V	V	Không Đạt	
25	28212300675	Trần Công	Hiếu	20/05/2004	Quảng Nam	31TYC5	5.0	0.5	Không Đạt	
26	27214124577	Đặng Hữu	Hoài	28/05/2003	Phú Yên	31TYC5	8.0	6.3	Đạt	
27	27215302876	Đậu Việt	Hoàng	06/03/2003	Hà Tĩnh	31SYC3	7.0	10.0	Đạt	
28	27217200777	Nguyễn Việt	Hoàng	25/10/2003	Hà Nội	31TYC5	8.7	9.5	Đạt	
29	24211716067	Nguyễn Xuân	Hoàng	12/04/2000	Hà Tĩnh	31TYC5	6.0	5.0	Đạt	
30	28217102547	Phạm Tấn	Hoàng	26/04/2004	Quảng Bình	31TYC5	9.3	5.3	Đạt	
31	27205450345	Trần Thị Thu	Hương	14/02/2003	Lâm Đồng	31SYC3	7.0	9.5	Đạt	
32	28208102557	Huỳnh Trúc	Ly	20/03/2004	Bình Định	31SYC3	5.0	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27205300036	Phan Thị Tuyết	Mai	26/12/2003	Đà Nẵng	31SYC3	7.7	9.3	Đạt	
34	27205445680	Hồ Lê Hà	My	07/02/2003	Quảng Ngãi	31SYC3	7.0	9.8	Đạt	
35	28204653370	Ngô Thị	Ngân	23/08/2004	Nghệ An	31TYC5	9.0	8.5	Đạt	
36	28214603766	Bùi Văn	Nguyên	17/05/2004	Quảng Nam	31TYC5	4.7	4.0	Không Đạt	
37	28204647497	Lê Trần Ánh	Nguyệt	29/12/2004	Đà Nẵng	31TYC5	7.7	6.5	Đạt	
38	27202243943	Nguyễn Thị Băng	Nhạn	23/10/2003	Gia Lai	31TYC5	5.3	4.0	Không Đạt	
39	28207152926	Võ Quỳnh	Như	15/08/2004	Phú Yên	31TYC5	8.0	6.8	Đạt	
40	29204333528	Trần Thị Hoàng	Ni	21/03/2005	Đà Nẵng	31SYC3	6.0	5.3	Đạt	
41	28207106149	Nguyễn Thị	Phương	14/11/2004	Quảng Trị	31TYC5	9.0	6.0	Đạt	
42	28216604210	Huỳnh Anh	Quốc	08/01/2004	Quảng Ngãi	31TYC5	8.3	6.5	Đạt	
43	28207149517	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	29/05/2004	Đắk Lắk	31TYC5	9.7	6.5	Đạt	
44	27213225040	Đoàn Thanh	Son	27/12/2003	Quảng Bình	31TYC5	6.7	5.3	Đạt	
45	27211629371	Phạm Đình	Sự	25/03/2003	Bình Định	31SYC3	6.3	8.5	Đạt	
46	27203101659	Nguyễn Thị Minh	Tâm	16/09/2003	Quảng Nam	31SYC3	V	V	Không Đạt	
47	29206532065	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	09/12/2005	Quảng Nam	31SYC3	7.0	6.5	Đạt	
48	28214640082	Huỳnh	Thái	04/06/2004	Quảng Nam	31SYC3	5.7	9.0	Đạt	
49	28204648687	Nguyễn Hoài	Thương	29/01/2004	Quảng Nam	31TYC5	6.3	2.8	Không Đạt	
50	27203242856	Nguyễn Thị Như	Thùy	11/06/2003	Đà Nẵng	31TYC5	8.3	4.3	Không Đạt	
51	28208000925	Nông Minh	Thùy	18/08/2004	Đắk Lắk	31SYC3	6.3	5.5	Đạt	
52	28208024933	Hoàng Mỹ	Tiên	06/11/2004	Bình Định	31SYC3	5.3	9.5	Đạt	
53	28206254098	Đặng Nguyễn Uyển	Trân	11/11/2004	Phú Yên	31TYC5	6.7	9.0	Đạt	
54	27203820647	Hà Huyền	Trang	22/11/2003	Quảng Bình	31TYC5	7.3	5.0	Đạt	
55	28207206212	Nguyễn Thị Phương	Trang	07/05/2004	Quảng Nam	31SYC3	4.7	5.8	Không Đạt	
56	27215403007	Phạm Huyền	Trang	09/04/2003	Hải Dương	31SYC3	8.0	5.0	Đạt	
57	28207100598	Phan Thị	Trang	08/05/2004	Quảng Bình	31TYC5	6.3	6.0	Đạt	
58	27203840829	Mai Tú	Trình	25/06/2003	Gia Lai	31TYC5	5.0	5.3	Đạt	
59	27215439728	Đỗ Thanh	Tú	15/01/2003	Quảng Nam	31TYC5	6.7	3.5	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh